

## Đề bài

Cảm nhận của anh (chị) về đoạn  
thơ dưới đây trong chương

# *Đất Nước*

(trích trường ca Mặt đường khát  
vọng của Nguyễn Khoa Điềm):

“Hỡi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

.....

Đất Nước có từ ngày đó” .

## Bài làm

*“Ôi đất phải ra đi và đất phải trở về  
Là gạch ngói đau thương, là chiến hào căm giận  
Là Trường Sơn dựng lên ngàn bộ phóng  
Là kì đài xưa ta khắc một câu thề: giải phóng”.*

(*Đất ngoại ô* – Nguyễn Khoa Điềm)

Đó là những câu thơ đầy xúc động của Nguyễn Khoa Điềm về đất nước trong những năm kháng chiến chống Mĩ. Những xúc cảm ấy một lần nữa lại vang lên trong Đất Nước (Trích chương V – Trường ca *Mặt đường khát vọng* – Nguyễn Khoa Điềm). Đây là bản trường ca thức tỉnh của tầng lớp thanh niên trí thức ở miền Nam khi đã nhận rõ bộ mặt thật của kẻ thù, ý thức rõ hơn về sứ mệnh lịch sử của mình đã xuống đường hòa với cuộc đấu tranh chung của dân tộc. Bao trùm chương thơ là tư tưởng *Đất Nước của Nhân dân*. Tư tưởng ấy được hiện diện khá rõ ngay từ đoạn thơ đầu của chương thơ:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

.....  
*Đất Nước có từ ngày đó”.*

Chương thơ *Đất Nước* được viết theo thể thơ tự do với những câu thơ dài ngắn khác nhau và dựa vào một lời trò chuyện, tâm tình. Lời trò chuyện này có lúc có đối tượng (em) nhưng phần nhiều là không có đối tượng. Cảm xúc thơ phát triển phóng túng, linh hoạt như một thứ tùy bút bằng thơ nhưng thực ra vẫn có một kết cấu chung với một trình tự lập luận rất chặt chẽ. Theo ngôn ngữ của người kể chuyện, đất nước được hiện lên với ba bình diện chính: *chiều dài thời gian – lịch sử; chiều rộng không gian – địa lí và chiều sâu vững bền của văn hóa – phong tục*. Từ ba bình diện ấy, nhà thơ đã đi đến khẳng định một tư tưởng khái quát nêu lên trong phần cuối của chương thơ:

*“Để Đất Nước này là Đất Nước của Nhân dân*

*Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao, thần thoại”*

Đoạn thơ đầu tập trung khai thác và thể hiện cách cảm nhận riêng của nhà thơ về *thời gian tồn tại của đất nước trong sâu thẳm của lịch sử*.

Đất nước là gì? Đất nước có tự bao giờ? Đó câu hỏi muôn đời của những đứa trẻ thơ khi bắt đầu lớn lên. Nguyễn Khoa Điềm một lần nữa lại tìm về câu hỏi đó nhưng đã lí giải theo cách cảm nhận của riêng mình:

*“Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*

*Đất Nước có trong những cái ngày xưa, ngày xưa mẹ thường hay kể”*

Câu thơ mở đầu như một lời tâm sự của anh và em. câu thơ xuất hiện hai vế song hành: *Khi ta lớn lên và Đất Nước đã có rồi*. Chủ thể (ta) và khách

thể (đất nước), cộng đồng và cá nhân cùng tồn tại trong câu thơ. Nhưng cái tồn tại trước là đất nước, và vì thế, *khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi*. Để rồi từ câu thơ ấy, hành trình nhận thức về đất nước cứ lớn dần lên. Theo tác giả, đất nước không chỉ là một không gian sinh tồn, xác định bởi một ranh giới, cương vực, lãnh thổ mà hiện hữu ngay trong cuộc sống của mỗi người. Nó gắn liền với những kỉ niệm khó quên:

*“Đất Nước có trong những cái ngày xưa, ngày xưa mẹ thường hay kể”*

Để định nghĩa về đất nước, nhà thơ không dùng những khái niệm trừu tượng, những hình ảnh cầu kì, xa lạ mà đưa người đọc về với đất nước qua những hình ảnh chân thật, bình dị, thấm đẫm chất liệu của văn hóa dân gian. Không gian nghệ thuật đầy ắp những câu chuyện cổ tích, truyền thuyết, ca dao, dân ca đã tạo được hiệu quả bất ngờ với người đọc. *Ngày xưa, ngày xưa* là nhịp điệu thời gian quen thuộc ngàn đời của những câu chuyện cổ tích, có chiều sâu ngân vang trong cõi tiềm thức của mỗi người Việt Nam. Nó gợi nhớ đến một chàng Thạch Sanh dũng cảm mà tình nghĩa, một cô Tấm xinh đẹp mà quả cảm, một Thánh Gióng vươn vai trở thành một tráng sĩ vung gươm sắt đuổi giặc Ân. Thế giới ấy hẳn dẫn trẻ thơ, đồng thời cũng giúp nhà thơ định nghĩa về đất nước, bởi đất nước là những gì gần gũi nhất.

Từ không gian của huyền thoại, đất nước được hiện dần lên qua những câu thơ xúc động của nhà thơ:

*“Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn”*

Trong câu thơ có âm hưởng của sự tích *Trầu cau* – sự lí giải về nguồn gốc gia đình của cộng đồng người Việt, có âm hưởng của những câu thành ngữ, tục ngữ: *Miếng trầu là đầu câu chuyện; Miếng trầu nên dâu nhà người...* Do đó, đất nước gắn liền với những thói quen, những phong tục tập quán tốt đẹp có từ ngàn đời xưa của mỗi người Việt Nam.

Đất nước còn gắn liền với những truyền thống:

*“Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc”*

Sự lớn lên – phát triển của đất nước ta đâu phải là một hành trình bình yên mà gắn liền với những trang sử hào hùng chống giặc ngoại xâm trong công cuộc gìn giữ nền độc lập của đất nước. Lịch sử dân tộc ta là lịch sử được đo bằng những cuộc chiến chinh không mỏi: “Lịch sử thành văn trên mình ngựa” (Trần Mạnh Hảo). Câu thơ gợi nhớ ở người đọc một truyền thuyết mang đậm chất anh hùng ca về người anh hùng đầu tiên trong lịch sử chống giặc ngoại xâm: truyền thuyết *Thánh Gióng*. Đó là người anh hùng của nhân dân. Sức mạnh của người anh hùng là sự hội tụ sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh ấy đã khiến chàng dũng sĩ đuổi tan giặc Ân, gìn giữ bờ cõi cho dân tộc. Và những rặng tre làng Ngà kia chính là một minh chứng cho lịch sử, đồng thời cũng tham gia đắc lực vào việc giữ yên bờ cõi.

Trước đây, khi định nghĩa về đất nước, Lý Thường Kiệt đã dùng đến “đế cư”, “thiên thư” để thiêng liêng hóa đất nước. Nguyễn Đình Chiểu lại mượn

“Một mối xa thư đồ sộ”, “Hai vàng nhật nguyệt chói lòà” để trang trọng hóa đất nước qua những khái niệm trừu tượng, kì vĩ. Thi pháp ước lệ cổ điển ấy đã có khả năng rất lớn trong việc tạo nên một khoảng cách thiêng để thể hiện sự ngưỡng vọng của mỗi người về đất nước. Nhưng những hình ảnh bình dị, gắn liền với ca dao, truyền thuyết của Nguyễn Khoa Điềm lại mang một nỗ lực xóa nhòa khoảng cách để bình dị hóa đất nước, bởi vì đó là đất nước của nhân dân. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc khẳng định: Nguyễn Khoa Điềm đã đưa đất nước từ ngai vàng Thượng đế, từ vua chúa, từ cá nhân trở về với đất nước của những câu chuyện cổ tích, về với miếng trầu của bà, lời ru của mẹ, với cây tre làng Ngà... Đó chính là những hình ảnh bình dị nhưng lại có sức lay động tâm hồn người đọc.

Văn hóa dân gian là sáng tạo của nhân dân. Vì thế, để thể hiện tư tưởng đất nước của nhân dân, không có hình thức nghệ thuật nào lại đạt được hiệu quả như chính chất liệu văn hóa ấy. Chiều sâu văn hóa dân gian chính là thước đo chiều dài thời gian tồn tại của đất nước. Chính quan niệm này đã quy định cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian của tác giả, đưa chất liệu thấm vào hình tượng thơ và kích thích trí tưởng tượng phong phú ở người đọc:

*“Tóc mẹ thì bới sau đầu*

*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn”*

Cái thói quen có từ thời Âu Lạc: bới tóc sau đầu bây giờ còn hiện diện qua hình ảnh của mẹ khiến người đọc liên tưởng đến một vẻ đẹp bình dị mà rất đỗi dịu dàng của những người phụ nữ Việt Nam. Đó cũng là đất nước. Cái vị mặn của muối, vị cay của gừng là sự nhắc nhở mỗi người Việt Nam về sự vĩnh hằng của trời đất, của thiên nhiên và cũng là của tình cảm con người. Phảng phất trong câu thơ có âm hưởng của những câu ca dao quen thuộc:

*“Tay bưng chén muối đĩa gừng*

*Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau”*

Vì thế, đất nước còn là mối quan hệ thủy chung, son sắt của những con người cùng sống trên một dải đất. Điều đó được minh chứng bằng quan hệ vững bền giữa mẹ và cha, giữa vợ và chồng. những hình ảnh trong đời thường bỗng thăng hoa để trở thành tình nghĩa đời đời, thành một nét đạo lí cổ truyền, ghi nhận về đẹp tâm hồn dân tộc.

Tổ quốc, đất nước vốn là những khái niệm trừu tượng. Nhưng Nguyễn Khoa Điềm đã định nghĩa đất nước bằng một cách viết hoàn toàn mới, định nghĩa đất nước bằng sự gắn bó hài hòa giữa những gì thiêng liêng nhất và cũng là bình dị nhất. Cây tre, búi tóc sau đầu của mẹ, vị mặn của muối, vị cay của gừng... đó là những gì gần gũi nhất nhưng cũng là bình dị nhất. Và đất nước, theo sự cảm nhận của nhà thơ còn là:

*“Cái kèo, cái cột thành tên*

*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng”...*

Trong căn nhà mái rạ của con người Việt Nam từ muôn đời nay, làm sao thiếu đi được *cái kèo, cái cột*. Cho nên, *cái kèo, cái cột thành tên* cũng là thước đo thời gian tồn tại của đất nước. Như vậy, đất nước với Nguyễn Khoa Điềm đồng nhất với mỗi căn nhà ta ở, hạt muối ta ăn, hạt gạo một nắng hai sương... Cái thói quen biết làm hạt lúa ra hạt gạo, trải qua quá trình lao động khó nhọc xay, giã, giần, sàng cũng là sự hiện hình của đất nước, gắn với thời gian tồn tại của nó.

Nhà thơ Chế Lan Viên, khi định nghĩa về Tổ quốc cũng khẳng định:

*“Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt*

*Như mẹ, như cha, như vợ, như chồng*

*Ôi Tổ quốc nếu cầu ta xin chết*

*Cho mỗi căn nhà, ngọn núi, con sông”.*

Từ tất cả những hình ảnh ấy, nhà thơ đi đến kết luận:

*“Đất Nước có từ ngày đó...”*

Để đo thời gian tồn tại của đất nước ta trong sâu thẳm của lịch sử, nhà thơ không sử dụng thời gian cơ học – thời gian được đo đếm chính xác, bằng ngày, tháng, năm... Nhà thơ đã có dụng ý sử dụng thời gian của văn hóa dân gian, thời gian mang theo nhịp điệu kể ngàn đời của những câu chuyện cổ tích. Thời gian ấy được hiện diện qua hàng loạt các cụm từ: *lớn lên; đã có rồi; ngày xưa, ngày xưa; bắt đầu, có từ ngày đó...* Đó là những cụm từ chỉ thời gian phiếm chỉ, không xác định cụ thể. *Ngày xưa, ngày xưa* là bao giờ, có lẽ khó ai đo đếm chính xác được. Chỉ biết rằng đó là ngày mà Lạc Long Quân và Âu Cơ gặp nhau, ngày vua Hùng tìm ra mảnh đất để khai thiên lập địa nên đất nước ta, ngày xuất hiện thói quen búi tóc sau đầu của mẹ, ngày Thánh Gióng nhổ tre làng Ngà đuổi giặc Ân... Thời gian trong đoạn thơ, chương thơ thấm đẫm chất văn hóa dân gian, trở thành thước đo để đo thời gian tồn tại và phát triển của đất nước. Việc sử dụng loại thời gian này có hai tác dụng chính: gọi lên một đất nước chân thật, lấp lánh huyền thoại, đồng thời còn đánh thức trong chiều sâu tâm linh của mỗi người Việt Nam cội nguồn của dân tộc. Phép đo riêng ấy còn giúp nhà thơ đột nhập vào chiều sâu lịch sử để phát hiện ra những điều sâu sắc nhất về tâm hồn, tính cách dân tộc. Có lẽ, đó cũng chính là sự tương đồng trong cảm xúc và trong cách viết của Nguyễn Khoa Điềm và nhà thơ Trần Mạnh Hảo:

*“Có phải mẹ Âu Cơ đã đi vòng quanh trái đất*

*Và chọn vùng tâm bão để sinh con*

*Mẹ đã chọn cái dải đất màng dáng hình tia chớp*

*Để làm nơi khai sinh cho con Lạc, cháu Hồng*

*Cái dải đất có dáng hình nàng tiên múa  
Lại có hình ngọn gió lúc cuồng phong  
Lịch sử thành văn trên mình ngựa”*

*(Đất nước có hình tia chớp)*

Đoạn thơ đầu trong chương thơ *Đất Nước* thể hiện một cái nhìn, một sự khám phá mới mẻ của nhà thơ về đất nước. Đó là sự định nghĩa về đất nước, là cách đo thời gian tồn tại của đất nước trong sâu thẳm của lịch sử bằng chiều sâu của văn hóa dân gian. Chính cách cảm nhận mới mẻ này đã tạo được những cảm xúc sâu sắc trong lòng người đọc về tâm hồn, tính cách dân tộc, về vẻ đẹp của nhân dân. Để rồi từ đó, nhà thơ cũng khơi dậy trong mỗi người ý thức trách nhiệm đối với đất nước.